

TOÀ ÁN N1 DÂN HUYỆN VN
TỈNH TN

Bản án số: 24 /2022/HS-ST
Ngày 18/7/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

N1 DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN N1 DÂN HUYỆN VN, TỈNH TN

- Thành phần Hội Đ1 xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huyền

Các Hội thẩm N1 dân: 1. Bà Dương Thị Hạnh

2. Bà Lương Thu Trang.

-T1 ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Vân, T1 ký Tòa án N1 dân huyện VN, tỉnh TN.

-Đại diện Viện kiểm sát N1 dân huyện VN, tỉnh TN tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2022, tại hội trường Tòa án N1 dân huyện VN, tỉnh TN xét xử sơ thẩm vụ án hình S thụ lý số: 20/2022/HSST, ngày 19 tháng 5 năm 2022 theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022 /QĐXXST-HS ngày 01/6/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hoàng Văn Q**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: N; Sinh ngày: 18 tháng 01 năm 1976; Nơi cư trú: xóm LC, xã DT, huyện VN, tỉnh TN; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Cao Lan; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 0/12; chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, Cnh quyền, đoàn thể): Không; con ông Hoàng Văn Đ1, sinh năm 1943 và con bà Hoàng Thị N1, sinh năm 1944; Gia đình có 05 anh chị em bị cáo là con thứ 03; Vợ: Phạm Thị T1, Sinh năm 1978; Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2005. Tiền án: Không.

Tiền S: Ngày 30/4/2021 bị Công an xã DT huyện VN xử phạt vi phạm hành Cnh 1.500.000 Đ1 về hành vi “Đánh Bạc”, đã nộp phạt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú. Không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Đàm Văn Đ**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: N; Sinh ngày: 16 tháng 2 năm 1990; Nơi cư trú: xóm LC, xã DT, huyện VN, tỉnh TN; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Cao Lan; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ

văn hóa: 9/12; chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, CNH quyền, đoàn thể): Không; con ông Đàm Văn H1, sinh năm 1958 và bà Dương Thị L1, Sinh năm 1958; gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ 05; Vợ, Con: Chưa có. Tiền án; Tiền S: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/2/2022 đến ngày 03/3/2022, hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Trần Văn N**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: N; Sinh ngày: 24 tháng 8 năm 1987; Nơi cư trú: xóm LC, xã DT, huyện VN, tỉnh TN; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Cao Lan; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 6/12; chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, CNH quyền, đoàn thể): Không; con ông Trần Văn T1, sinh năm 1965 và bà Dương Thị N1, Sinh năm 1966; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 02; Vợ: Linh Thị T1ong, sinh năm 1986; Con: Có 02 con lớn sinh năm 2010 nhỏ sinh năm 2017. Tiền án; Tiền S: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/2/2022 đến ngày 03/3/2022, hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Trần Văn T12**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: N; Sinh ngày: 26 tháng 5 năm 1994; Nơi cư trú: xóm LC, xã DT, huyện VN, tỉnh TN; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Cao Lan; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 8/12; chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, CNH quyền, đoàn thể): Không; con ông Trần Văn C, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Uyên, Sinh năm 1973; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 01; Vợ: Nguyễn Thị Linh, sinh năm 1995; Con: Có 01 con sinh năm 2014. Tiền án; Tiền S: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/2/2022 đến ngày 03/3/2022, hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Dương Văn V**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: N; Sinh ngày: 27 tháng 10 năm 1971; Nơi cư trú: xóm LC, xã DT, huyện VN, tỉnh TN; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Cao Lan; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 5/12; chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, CNH quyền, đoàn thể): Không; con ông Dương Sỹ Nhạc, sinh năm 1947 và bà Đàm Thị Cầu, Sinh năm 1949; gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ 01; Vợ: Lô Thị N, sinh năm 1985; Con: Có 02 con lớn sinh năm 2014 nhỏ sinh năm 2013. Tiền án; Tiền S: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/2/2022 đến ngày 03/3/2022, hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Dương Văn Đ2**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: N; Sinh ngày: 25 tháng 5 năm 1969; Nơi cư trú: xóm LC, xã DT, huyện VN, tỉnh TN; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Cao Lan; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 1/12; chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, CNH quyền, đoàn thể): Không; con ông Dương Văn Thêu, sinh năm 1942 và bà Âu Thị Hạc, Sinh năm 1945; gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ 03; Vợ: Trần Thị Quỳnh, sinh năm 1974; Con: Có 02 con lớn sinh năm 1996 nhỏ sinh năm 1998. Tiền án; Tiền S: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/2/2022 đến ngày 03/3/2022, hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

- **Ông Trần Văn S**, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Xóm LC, xã DT, huyện VN, tỉnh TN.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

- **Ông Trần Văn C**, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Xóm LC, xã DT, huyện VN, tỉnh TN.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

Người chứng kiến:

- Anh Đỗ Văn T3, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Xóm LC, xã DT, huyện VN, tỉnh TN.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa : Bà Lê Thúy H, sinh năm 1977;

Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh TN. (Bào chữa cho bị cáo Trần Văn T12).

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 22 giờ 30 phút ngày 23/02/2022 Công an huyện VN và Công an xã DT đang tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự tại địa bàn xã DT đã nhận được tin báo của quần chúng N1 dân cung cấp với nội dung tại nhà ở của Hoàng Văn Q thuộc xóm LC, xã DT, huyện VN, tỉnh TN có các đối tượng đang đánh bạc trái phép bằng hình T12 đánh xóc đĩa được thua bằng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt N. Sau khi nhận được tin, tổ công tác đã tiến hành xác minh nguồn tin trên. Đến 23 giờ 00 phút

cùng ngày, tổ công tác đến nhà Hoàng Văn Q thì phát hiện tại phòng ngủ tiếp giáp với phòng khách của nhà Q có 07 đối tượng đang ngồi trên chiếu trải tại nền phòng tham gia đánh bạc bằng hình T12 đánh xóc đĩa được thua bằng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt N. Tổ công tác đã yêu cầu các đối tượng giữ nguyên vị trí và bắt giữ được 07 đối tượng gồm: Đàm Văn Đ, sinh năm: 1990; Dương Văn Đ2, sinh năm: 1969; Trần Văn N, sinh năm: 1987; Trần Văn T12, sinh năm: 1994; Dương Văn V, sinh năm: 1971; Trần Văn C, sinh năm: 1970; Trần Văn S, sinh năm: 1963, đều cư trú tại xóm LC, xã DT, huyện VN. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng theo quy Đ.

Thu giữ tại chiếu bạc nơi các đối tượng đánh bạc gồm: số tiền 6.550.000 Đ1 tiền Ngân hàng Nhà nước Việt N đã niêm phong vào phong bì kín ký hiệu A2; 04 quân vị bằng gỗ một mặt màu đen, một mặt để mộc, kích T1ớc (1,5 x 01)cm đã niêm phong vào phong bì kín ký hiệu A1; 01 bát sứ màu trắng có hoa văn, mặt ngoài đáy bát có chữ L1HACO; 01 đĩa sứ màu trắng, có hoa văn, mặt ngoài đáy đĩa có chữ MADE IN CHINA; 01 chiếu nhựa màu xanh, V, kích T1ớc (1,95 x 1,5)m.

Tạm giữ trên người các đối tượng gồm: Đàm Văn Đ số tiền 350.000 Đ1 tại túi quần phía trước bên trái và 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu V hồng tại túi quần phía trước bên phải, đã niêm phong vào phong bì kín ký hiệu A8; Dương Văn Đ2 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen tại túi áo khoác phía trước bên phải, đã niêm phong vào phong bì kín ký hiệu A7; Trần Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu V hồng tại túi áo khoác bên phải, đã niêm phong vào phong bì kín ký hiệu A4; Trần Văn T12 số tiền 20.000 Đ1 tại túi quần phía trước bên trái, đã niêm phong vào phong bì kín ký hiệu A6; Dương Văn V số tiền 720.000 Đ1 tại túi quần phía trước bên phải, đã niêm phong vào phong bì kín ký hiệu A5; Trần Văn C số tiền 100.000 Đ1 tại túi áo khoác phía trước bên trái và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, đã niêm phong vào phong bì kín ký hiệu A9; Trần Văn S số tiền 1.560.000 Đ1 tại túi quần phía sau bên phải và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, đã được niêm phong vào phong bì kín ký hiệu A3.

Ngoài ra, còn phát hiện thu giữ một số đồ vật, tài liệu xung quanh khu vực chiếu bạc gồm số tiền 500.000 Đ1 tại giữa chiếu và mặt trên dát giường của chiếc giường kê trong phòng nơi các đối tượng ngồi đánh bạc, đã niêm phong vào phong bì kín ký hiệu A10; 01 chiếc bát lửa gas màu đỏ trên mặt gỗ trong bếp nhà Q; 02 mảnh tre khô tại khu vực nền nhà sát chân phía tây bắc của chiếc bàn gỗ kê tại bếp; 01 đoạn dây chun màu đen, 01 đầu có vết cháy xém thu tại nền bếp tại khu vực góc phía đông bắc; 01 dao kim L1ại, chuôi gỗ, lưỡi dao có 1 lưỡi sắc, mũi dao bằng tại

mặt bàn xây làm nơi kê bếp Gas trong bếp nhà Q (theo biên bản làm việc ngày 23/02/2022).

Ngày 26/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VN đã triệu tập Hoàng Văn Q đến trụ sở làm việc. Tại đây, Q đã khai nhận về hành vi đánh bạc trái phép tại xóm LC, xã DT, huyện VN ngày 23/02/2022.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VN các bị cáo khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 23/02/2022 sau khi ăn cơm tại nhà Đỗ Văn Thật, sinh năm: 1978 ở xóm LC, xã DT xong Đ cùng với N, T12, Đ2, V cùng rủ nhau đến nhà Hoàng Văn Q chơi cờ tướng. Khi đến nhà gặp Q các đối tượng ngồi uống và xin chơi cờ tướng tại phòng khách thì Q Đ1 ý. Chơi được khoảng 15 phút thì các đối tượng cùng rủ nhau xin Q cho đánh bạc bằng hình T12 đánh xóc đĩa được thua bằng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt N và được Q Đ1 ý. Sau đó, Đ xuống bếp nhà Q dùng dao tre 01 mảnh tre, đốt dây cao su bôi đen một mặt sau đó cắt thành 04 mảnh nhỏ làm quân vị, bát đĩa Đ lấy tại trạn bát trong nhà Q sau đó mang lên phòng ngủ sát phòng khách nhà Q bắt đầu đánh bạc. Quá trình đánh bạc các đối tượng đã thống nhất cách T12 chơi, thắng thua được tiền như sau: Đ là người xóc cái, bên tay phải Đ ngồi là dây cửa chắn, bên trái là dây cửa lẻ, T12, N ngồi cửa chắn, V, Đ2 ngồi cửa lẻ, Q không ngồi cổ Đ tại cửa nào. Bắt đầu ván bạc, Đ đặt 04 quân vị vào đĩa, úp bát lên rồi xóc mạnh sau đó đặt bát đĩa xuống, lúc này Đ và người tham gia đánh bạc đặt tiền vào cửa chắn, cửa lẻ tùy ý từ 50.000 Đ1 trở lên, người chơi tự cân đối tiền hai cửa với nhau. Sau khi đặt xong tiền, tiến hành mở bát xem kết quả ván bạc. Nếu 04 quân vị lật 04 mặt trắng, 04 mặt đen hoặc 02 mặt trắng, 02 mặt đen là chắn thắng. Nếu 04 quân vị lật 03 mặt trắng, 01 mặt đen hoặc 03 mặt đen, 01 mặt trắng là lẻ thắng. Người đặt số tiền ở cửa thắng được nhận gấp đôi số tiền đã đặt, người thua bị mất số tiền đã đặt sau đó tiếp tục chơi ván bạc mới. Trong khi các đối tượng đánh bạc Q có việc bận nên không tham gia đánh nữa. Lúc sau có Trần Văn S, Trần Văn C đến xem nhưng không tham gia đánh bạc. Các bị can đánh bạc đến khoảng 23 giờ ngày 23/02/2022 thì bị Công an phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Quá trình đánh bạc các bị can Đàm Văn Đ, Trần Văn N, Trần Văn T12, Dương Văn V, Dương Văn Đ2, Hoàng Văn Q đều khai nhận bản thân trực tiếp tham gia đặt tiền cửa chắn hoặc cửa lẻ để đánh bạc ăn tiền dưới hình T12 xóc đĩa tại nhà Hoàng Văn Q thuộc xóm LC, xã DT, huyện VN, TN, S việc đánh bạc là do cùng rủ nhau, không có ai tổ chức, hay thu hồ lý, cụ thể:

Khi đánh bạc, Đàm Văn Đ là người xóc cái, bản thân Đ có mang theo khoảng 2.000.000 Đ1. Đ lấy ra số tiền khoảng 1.600.000 Đ1 tham gia đánh bạc, số còn lại cất

vào túi quần. Đ tham gia đặt tiền vào hai bên chắn lẻ nhiều ván mệnh giá 100.000 Đ1, có ván cân cửa chắn, cửa lẻ số tiền 500.000 Đ1, chủ yếu là thắng. Khi thấy Cơ quan Công an đến đã bỏ số tiền đang sử dụng để đánh bạc xuống chiếu khoảng 2.000.000 Đ1. Đ bị thu giữ số tiền 350.000 Đ1 cất ở túi quần là tiền của bản thân mục đích sử dụng tiếp tục đánh bạc khi bị thua số tiền đã bỏ ra trước, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus là điện thoại của Đ, không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Số tiền Công an phát hiện thu giữ trên chiếu bạc là 6.550.000 Đ1 là tiền mọi người đang đánh bạc.

Hoàng Văn Q có Đ1 ý cho mọi người đánh bạc nhưng không thu hồ lý hay được lợi ích gì từ những người đánh bạc. Q sử dụng số tiền 100.000 Đ1 đặt tiền đánh 02 ván vào cửa lẻ đều bị thua, sau đó đi lấy nước ruộng. Do đó, tại thời điểm Công an phát hiện lập biên bản, Q không có mặt tại nhà. Bị cáo có bị tạm giữ 500.000 Đ1 dưới chiếu giường ngủ trong phòng là tiền của Q cất từ trước dùng để chi tiêu, sinh hoạt, không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Trần Văn T12 sử dụng số tiền khoảng 1.500.000 Đ1 để đánh bạc. Đã đặt tiền đánh bạc nhiều ván vào cửa chắn, lẻ mệnh giá 50.000 Đ1 đến 100.000 Đ1. Khi thấy Cơ quan Công an đến đã bỏ số tiền đang sử dụng để đánh bạc xuống chiếu khoảng 1.500.000 Đ1. Bị cáo bị thu giữ số tiền 20.000 Đ1 cất tại túi quần là tiền của bản thân tiếp tục sử dụng đánh bạc.

Trần Văn N sử dụng số tiền khoảng 1.500.000 Đ1 để đánh bạc, đặt tiền đánh bạc nhiều ván vào cửa chắn, cửa lẻ số tiền từ 100.000 đến 200.000 Đ1. Khi vừa đặt số tiền 100.000 Đ1 xuống cửa lẻ thì thấy Cơ quan Công an đến đã bỏ số tiền đang sử dụng để đánh bạc xuống chiếu khoảng 1.000.000 Đ1. Bị cáo bị thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus là điện thoại của bản thân không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Dương Văn V sử dụng số tiền khoảng 800.000 Đ1 để đánh bạc. Đã tham gia đặt nhiều ván cửa chắn, cửa lẻ số tiền từ 50.000 Đ1 đến 100.000 Đ1. Khi thấy Cơ quan Công an đến đã bỏ số tiền đang sử dụng để đánh bạc xuống chiếu khoảng 800.000 Đ1. Bị cáo bị thu giữ số tiền 720.000 Đ1 tại túi quần là tiền của bản thân cất riêng từ đầu không sử dụng để đánh bạc.

Dương Văn Đ2 sử dụng số tiền 200.000 Đ1 để đánh bạc. Đã đặt tiền nhiều ván, cửa chắn, cửa lẻ với số tiền 50.000 Đ1. Trước khi bị Công an phát hiện Đ2 cũng vừa đặt số tiền còn lại là 50.000 Đ1. Bị cáo bị T1 giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen là điện thoại của bản thân không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Lời khai nhận tội của các Bị cáo phù H1 với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, các vật chứng thu giữ tại vị

trí đánh bạc và các tài liệu khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại Kết luận giám Đ số 478/KL-KTHS ngày 17/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình S Công an tỉnh TN về số tiền thu giữ mục đích sử dụng đánh bạc gửi giám Đ là tiền thật.

Về thu giữ đồ vật, tài liệu, xử lý vật chứng: Các đồ vật, tài liệu thu giữ theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản làm việc. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác Đ số tiền và đồ vật thu giữ của Trần Văn S, Trần Văn C không liên quan đến hành vi đánh bạc và thuộc sở hữu H1 pháp của họ. Do đó, ngày 18/4/2022 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VN đã ra Quyết Đ xử lý tài sản, đồ vật số 15, hình T12 trả lại cho Trần Văn S số tiền 1.560.000 Đ1, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và Trần Văn C số tiền 100.000 Đ1, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia.

Quá trình xác minh tài sản xác Đ được bị cáo Đàm Văn Đ, Trần Văn N, Dương Văn V, Dương Văn Đ2, Hoàng Văn Q đều không thuộc hộ nghèo, cận nghèo. Riêng bị cáo Trần Văn T12 thuộc diện hộ nghèo do xã quản lý.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKSVN ngày 18/5/2022 của Viện Kiểm sát N1 dân huyện VN, tỉnh TN truy tố các bị cáo Hoàng Văn Q; bị cáo Đàm Văn Đ; bị cáo Trần Văn N; bị cáo Trần Văn T12; bị cáo Dương văn V; bị cáo Dương Văn Đ2 phạm tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát N1 dân huyện VN, tỉnh TN trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội Đ1 xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội ” Đánh Bạc”.

Về hình phạt:

-Hoàng Văn Q: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù.

-Đàm Văn Đ: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS; Nghị quyết 02 ngày 15/5/2018 của Hội Đ1 Thẩm phán Tòa án N1 dân Tối cao và Nghị quyết số 01 ngày 15/4/2022 của Hội Đ1 Thẩm phán Tòa án N1 dân Tối cao xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

-Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS; xử phạt bị cáo Trần Văn N; Trần Văn T12; Dương Văn Đ2 từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- Dương Văn V: Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65BLHS;Nghị quyết 02 ngày 15/5/2018 của

Hội Đ1 Thẩm phán Tòa án N1 dân Tối cao và Nghị quyết số 01 ngày 15/4/2022 của Hội Đ1 Thẩm phán Tòa án N1 dân Tối cao xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Khoản 3 Điều 321BLHS phạt tiền đối với bị cáo Hoàng Văn Q; Đàm Văn Đ; Trần Văn N; Dương Văn V; Dương Văn Đ2 mỗi bị cáo từ 5.000.000 Đ1 đến 10.000.000 Đ1.

Đối với Dương Văn T12 không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng theo quy Đ của pháp luật.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy Đ của pháp luật.

Trong phần tranh luận các bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn T12: Tại phiên tòa bị cáo T12 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội vì vậy cáo trạng của Viện kiểm sát N1 dân huyện VN truy tố bị cáo phạm tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 BLHS là có căn cứ và đúng theo quy Đ của pháp luật. Đề nghị Hội Đ1 xét xử cân nhắc xem xét các T1 tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình S và N1 thân của bị cáo xử phạt bị cáo mức án thấp nhất để thể hiện Cnh sách khoan hồng của Pháp luật và miễn án phí hình S sơ thẩm cho bị cáo theo điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Trước khi Hội Đ1 xét xử nghị án, các bị cáo nói lời sau cùng xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội Đ1 xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết Đ tố tụng của cơ quan điều tra Công an, cơ quan Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện VN, tỉnh TN trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy Đ của Bộ luật Tố tụng hình S. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi quyết Đ của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết Đ tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều H1 pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù H1 với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, người có quyền và nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, kết luận giám Đ và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án. Với chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 23 giờ 00 phút ngày 23/02/2022, tại phòng ngủ tiếp giáp với phòng khách của nhà Hoàng Văn Q thuộc xóm LC, xã

DT, huyện VN, tỉnh TN, các bị can Đàm Văn Đ, Trần Văn N, Trần Văn T12, Dương Văn V, Dương Văn Đ2, Hoàng Văn Q có hành vi cùng nhau đánh bạc trái phép dưới hình T12 xóc đĩa, khi đang đánh bạc thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VN cùng Công an xã DT phát hiện bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tại vị trí đánh bạc số tiền 6.550.000 Đ1, thu giữ trên người các đối tượng số tiền đã được và sẽ dùng để đánh bạc gồm: Đàm Văn Đ số tiền 350.000 Đ1, Trần Văn T12 số tiền 20.000 Đ1. Tổng số tiền xác Đ cho việc đánh bạc là 6.920.000 Đ1.

Hành vi của các bị cáo Hoàng Văn Q, Đàm Văn Đ, Trần Văn N, Trần Văn T12, Dương Văn V, Dương Văn Đ2 đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt quy Đ tại khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015.

Cáo trạng của Viện kiểm sát N1 dân huyện VN, tỉnh TN truy tố bị cáo về tội danh và hình phạt viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy Đ của pháp luật.

Điều 321BLHS quy Đ:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình T12 nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 Đ1 đến dưới 50.000.000 Đ1 hoặc dưới 5.000.000 Đ1 nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành Cnh về hành vi này...thì bị phạt tiền từ 20.000.000 Đ1 đến 100.000.000 Đ1, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[3] Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương và gây dư luận xấu trong xã hội nên phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo thực hiện.

[4] Xét vai trò: Đây là vụ án Đ1 phạm giản đơn các bị cáo đều cùng nhau tham gia đánh bạc, nhưng bị cáo Q là người đã có một tiền S và bị cáo Đ là người sóc cái vì vậy sẽ có khung hình phạt cao hơn bị cáo so với các bị cáo khác.

[5]Xét N1 thân: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường H1 ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng T1 tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình S quy Đ tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình S. Bị cáo Dương Văn V có bố đẻ được Nhà nước tặng T1ông Huân chương chiến sĩ vẻ vang nên được hưởng thêm T1 tiết giảm nhẹ quy Đ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình S. Các bị cáo không phải chịu T1 tiết tăng nặng trách nhiệm hình S. Xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội và N1 thân của các bị cáo cần xử phạt bị cáo Hoàng Văn Q mức án tương xứng, cách ly xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt và có ích cho xã hội. Đối với bị cáo Đàm Văn Đ, Trần Văn N, Trần Văn T12, Dương Văn V, Dương Văn Đ2 không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo thành công dân tốt cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù, các bị cáo Hoàng Văn Q, Đàm Văn Đ, Trần Văn N, Dương Văn V, Dương Văn Đ2 còn phải chịu hình phạt bổ sung theo quy Đ tại khoản 3 Điều 321 BLHS xét cần phải phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Trần Văn T12 không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 3 Điều 321 BLHS vì bị cáo thuộc hộ nghèo không có tài sản.

[7] Vật chứng của vụ án:

*Tịch thu tiêu hủy gồm: 04 quan bài bằng gỗ một mặt màu đen, một mặt đề mộc; 01 bát sứ màu trắng có hoa văn mặt ngoài đáy bát có chữ L1HACO; 01 đĩa sứ màu trắng có hoa văn mặt ngoài đáy đĩa có chữ MADE IN CHINA; 01 chiếc nhựa màu xanh, V kích T1óc (1,95x1,5) mét; 01 con dao kim L1ại dài 35cm; 01 dây cao su dài 17cm, rộng 0,6cm; 01 mảnh gỗ tre kích T1óc (20x01)cm; 01 mảnh gỗ tre kích T1óc (25x01)cm; một bật lửa ga màu đỏ.

*Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền đánh bạc là 6.920.000 Đ1 (Sáu triệu Cn trăm hai mươi nghìn Đ1).

* Tạm giữ để đảm bảo cho thi hành án gồm:

- 500.000 Đ1 (Năm trăm nghìn Đ1) thu giữ của Hoàng Văn Q;
- 720.000 Đ1 (bảy trăm hai mươi nghìn Đ1) thu giữ của Dương Văn V;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus, màu V hồng đã qua sử dụng của Trần Văn N;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen đã cũ của Dương Văn Đ2.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus vỏ màu V đã qua sử dụng của Đàm Văn Đ.

[8] Về án phí: Các bị cáo Q; Đ; N; Đ2; V phải chịu án phí hình S sơ thẩm theo quy Đ của pháp luật.

Miễn án phí hình S sơ thẩm cho bị cáo T12 vì bị cáo thuộc diện hộ nghèo.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy Đ của pháp luật.

[10] Trong vụ án này, Hoàng Văn Q Đ1 ý cho các bị can đánh bạc tại nhà Q. Q không rủ rê, tổ chức, không được nhận lợi ích từ việc Đ1 ý cho các bị can đánh bạc. Đ1 thời, số lượng các đối tượng tham gia đánh bạc dưới 10 người nên hành vi của Q không cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc hay gá bạc” quy Đ tại Điều 322 Bộ luật hình S.

[11] Đối với Trần Văn S, Trần Văn C, quá trình điều tra xác Đ có mặt khi các bị

can đánh bạc. Tuy nhiên, S và C chỉ ngồi xem mà không tham gia đánh bạc nên không có căn cứ để xử lý về hành vi đánh bạc theo quy Đ của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT Đ

Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Văn Q; Đàm Văn Đ; Trần Văn N; Trần Văn T12; Dương Văn V; Dương Văn Đ2 phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn Q 09 (Cn) tháng tù. Thời gian thụ hình được tính từ ngày thi hành án.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS; Nghị quyết 02 ngày 15/5/2018 của Hội Đ1 Thẩm phán Tòa án N1 dân Tối cao và Nghị quyết số 01 ngày 15/4/2022 của Hội Đ1 Thẩm phán Tòa án N1 dân Tối cao.

Xử phạt: Bị cáo Đàm Văn Đ 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS; Nghị quyết 02 ngày 15/5/2018 của Hội Đ1 Thẩm phán Tòa án N1 dân Tối cao và Nghị quyết số 01 ngày 15/4/2022 của Hội Đ1 Thẩm phán Tòa án N1 dân Tối cao.

-Xử phạt: Bị cáo Trần Văn N 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án.

-Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T12 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án.

-Xử phạt: Bị cáo Dương Văn Đ2 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 BLHS; Điều 65 BLHS; Nghị quyết 02 ngày 15/5/2018 của Hội Đ1 Thẩm phán Tòa án N1 dân Tối cao và Nghị quyết số 01 ngày 15/4/2022 của Hội Đ1 Thẩm phán Tòa án N1 dân Tối cao.

Xử phạt bị cáo Dương Văn V 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án.

- Giao các bị cáo Đàm Văn Đ; Trần Văn N; Trần Văn T12; Dương Văn V; Dương Văn Đ2 cho Ủy ban N1 dân xã DT, huyện VN, tỉnh TN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Trong trường H1 người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy Đ tại Điều 92 Luật thi hành án hình S năm 2019.

- Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên Tòa án có thể quyết Đ buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy Đ tại khoản 5 Điều 65 BLHS.

Về hình phạt bổ sung Căn cứ khoản 3 Điều 321BLHS :

- Phạt tiền đối với bị cáo Hoàng Văn Q 10.000.000Đ1 (mười triệu Đ1).
- Phạt tiền đối với bị cáo Đàm Văn Đ 10.000.000Đ1 (mười triệu Đ1).
- Phạt tiền đối với bị cáo Trần Văn N 10.000.000Đ1 (mười triệu Đ1).
- Phạt tiền đối với bị cáo Dương văn V 10.000.000Đ1 (mười triệu Đ1).
- Phạt tiền đối với bị cáo Dương văn Đ2 10.000.000Đ1 (mười triệu Đ1).

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47BLHS năm 2015, Điều 106 BLTTHS năm 2015:

*Tịch thu tiêu hủy gồm: 04 quan bài bằng gỗ một mặt màu đen, một mặt để mộc; 01 bát sứ màu trắng có hoa văn mặt ngoài đáy bát có chữ L1HACO; 01 đĩa sứ màu trắng có hoa văn mặt ngoài đáy đĩa có chữ MADE IN CHINA; 01 chiếu nhựa màu xanh, V kích T1óc (1,95x1,5) mét; 01 con dao kim L1ại dài 35cm; 01 dây cao su dài 17cm, rộng 0,6cm; 01 mảnh gỗ tre kích T1óc (20x01)cm; 01 mảnh gỗ tre kích T1óc (25x01)cm; một bật lửa ga màu đỏ.

*Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền đánh bạc là 6.920.000 Đ1 (Sáu triệu Cn trăm hai mươi nghìn Đ1).

* Tạm giữ để đảm bảo cho thi hành án gồm:

- 500.000 Đ1 (Năm trăm nghìn Đ1) thu giữ của Hoàng Văn Q;
- 720.000 Đ1 (bảy trăm hai mươi nghìn Đ1) thu giữ của Dương Văn V;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus, màu V hồng đã qua sử dụng của Trần Văn N;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen đã cũ của Dương Văn Đ2.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus vỏ màu V đã qua sử dụng của Đàm Văn Đ.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ bảo quản tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân S huyện VN).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình S năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, buộc các bị cáo Hoàng Văn Q, Đàm Văn

Đinh, Trần Văn N, Dương Văn V, Dương Văn Đ2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 Đ1 (Hai trăm nghìn Đ1) án phí hình S sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Căn cứ điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 miễn nộp tiền án phí hình S sơ thẩm cho bị cáo Trần Văn T12.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND huyện VN;
- CCTHADS huyện VN;
- Công an huyện VN;
- Bị cáo;
- UBND xã ;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỘI XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Huyền